



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA LÃNH ĐẠO HỘI

Nhiệm kỳ 2021 - 2025

Điều 1 – Khái niệm

Lãnh đạo Hội bao gồm:

1. Ban Lãnh đạo (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội)
2. Ban Thường vụ
3. Ban Chấp hành
4. Ban Kiểm tra
5. Tổng thư ký, Ban Thư ký và các Ban Chức năng
6. Các ban chuyên môn, website-truyền thông và tổ chức khác thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2 – Qui chế chung

Mọi hoạt động của Lãnh đạo Hội đều trong khuôn khổ của:

- Qui định của pháp luật về chức năng của một tổ chức xã hội – nghề nghiệp;
- Điều lệ Hội đã được Đại hội lần thứ I thông qua, và Bộ Nội vụ phê duyệt;
- Nghị quyết của Đại hội lần thứ I của Hội, tổ chức ngày 21 / 08 / 2021.

Điều 3 – Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội;
2. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
3. Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;
4. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

Điều 4 - Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

Điều 5 – Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
2. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
3. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
4. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
5. Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.
6. Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

Điều 6 – Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;
2. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;
3. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.
4. Ban Thường vụ 03 tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

Điều 7 – Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra

1. Kiểm tra, giám sát các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên trong việc thực hiện Điều lệ Hội, các quy chế của Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

2. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên và công dân gửi đến Hội;

Điều 8 – Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký

1. Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng Hội;
2. Giúp Chủ tịch Hội điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.
3. Lãnh đạo, điều hành Ban Thư ký Hội thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 9 – Nhiệm vụ, quyền hạn của các ban chuyên môn, ban chức năng và tổ chức thuộc Hội

1. Giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội thực hiện các Nhiệm vụ;
2. Việc bổ nhiệm các chức danh Lãnh đạo các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội do Chủ tịch Hội ký quyết định theo nghị quyết của Ban Thường vụ.

Điều 10 – Quản lý và sử dụng con dấu của Hội

- Con dấu là một phần cấu thành tư cách pháp nhân, đại diện cho Hội trước pháp luật;
- Con dấu được lưu giữ tại Văn phòng Hội, do Tổng Thư ký chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội;
- Con dấu được đóng vào các văn bản chính thức của Hội, sau khi có chữ ký của Chủ tịch Hội, hoặc chữ ký của Phó Chủ tịch đã được Chủ tịch Hội ủy quyền chính thức bằng văn bản;
- Cá nhân, tập thể sử dụng con dấu sai mục đích, làm hỏng hay thất lạc con dấu sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước các quy định pháp luật.

Điều 11 – Giá trị pháp lý của Quy chế

- Quy chế đã được Ban Chấp hành Hội (43/60 ủy viên tham gia họp trực tuyến) thông qua ngày 10 tháng 09 năm 2021, với 100% đồng thuận hoàn toàn – không bổ sung thêm nội dung quy chế.
- Giá trị pháp lý của Quy chế này được tính từ ngày Chủ tịch Hội ký ban hành

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI (đã ký)

Nguyễn Hữu Ước